

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 272/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Q, sinh năm 1987

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức K, sinh năm 1983

Đều trú tại: Phố K, xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Đức K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con là Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 13/12/2013 và Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 02/10/2018. Anh Nguyễn Đức K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

- Về vấn đề cấp dưỡng: Anh Nguyễn Đức K phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Thị Q với số tiền 1.500.000 đồng/con/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng trên

một con trên một tháng). Tổng mức cấp dưỡng cho cả hai con là 3.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2019 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Trần Thị Q có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu anh Nguyễn Đức K không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con trên thì hàng tháng anh Nguyễn Đức K còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Đức K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí (Trong đó 150.000 đồng tiền án phí dân sự ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con). Nhưng được khấu trừ vào số tiền 150.000 đồng chị Q đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0005552 ngày 02 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Chị Trần Thị Q còn phải nộp tiếp 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã H, huyện Lục Ngạn;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Sơn